

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HSST
Ngày: 24-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Màu.
2. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 748/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Duy T, sinh năm 1980, sinh tại thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy N và bà Trương Thị N; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Trần Duy T1, sinh năm 1969; địa chỉ: Đội 7, thôn D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969; địa chỉ: Đội 7, thôn D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Duy N, sinh năm 1937; địa chỉ: Đội 7, thôn D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt;

- Người làm chứng:

1. NLC1, sinh năm 1974; địa chỉ: Đội 7, thôn D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt;

2. NLC2, sinh năm 1971; địa chỉ: Đội 7, thôn D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt;

3. NLC3, sinh năm 1985; địa chỉ: Đội 7, thôn D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt;

4. NLC4, sinh năm 1975; địa chỉ: Đội 7, thôn D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt;

5. NLC5, sinh năm 1957; địa chỉ: Đội 7, thôn D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung cáo trạng số 05/CT-VKS-TP ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, bị cáo Trần Duy T bị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Giữa ông Trần Duy N và vợ chồng ông Trần Duy T1, bà Nguyễn Thị P có mâu thuẫn trong việc trả tiền tre trước khi chặt nên vào khoảng 17 giờ ngày 30 tháng 4 năm 2016, ông N gọi điện cho các con gồm bị cáo T, NLC1, NLC2 NLC3 đến ngăn cản không cho vợ chồng ông T1, bà P sử dụng nhà xưởng. Khi đến nơi, Trần Duy T thấy ông N đang nói chuyện bà P về việc chưa thanh toán tiền tre như đã thỏa thuận nhưng đã chặt phá. Tức giận, bị cáo T dùng cây tre đập phá làm hư hỏng 05 bóng đèn điện, 01 thau nhôm, 01 chum nước bằng đất, 01 thau nhựa, 01 cộ rùa, 01 cân đồng hồ và 04 ghế nhựa. Tiếp đó bị cáo T lấy 01 cây xà ben bằng kim loại chọc thủng 17 tấm tole các loại. Ông N dùng xẻng đập phá làm hư hỏng 01 đến 02 ghế nhựa và 01 đến hai cái thau. Bị cáo còn kéo đóng cổng làm hư cửa cổng bằng sắt. Sau đó bị cáo và những người khác đi về.

Theo kết luận định giá số 147/KL-HĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước kết luận: 05 tấm tole hiệu Đông Á có giá 1.423.000 đồng, 05 tấm tole cũ tái sử dụng có giá 1.066.000 đồng, 06 tấm tole cũ tái sử dụng có giá 835.000 đồng, 01 tấm tole cũ có giá 110.000 đồng. Theo kết luận định giá số 48/KL-HĐ ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước kết luận: 05 bóng đèn điện có giá 575.000 đồng, 01 thau nhôm có giá 110.000 đồng, 01 chum đất có giá 50.000 đồng, 01 thau nhựa có giá 110.000 đồng, 01 cộ rùa có giá 290.000 đồng, 01 cân đồng hồ có giá 360.000 đồng, 04 ghế nhựa có giá 100.000 đồng, tiền công thay cổng ngõ là 100.00 đồng. Tổng giá trị bị thiệt hại là 5.129.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả 01 máy bơm nước hiệu Jet 100 cho ông Trần Duy T1.

Đối với hành vi đập phá một số tài sản có giá trị khoảng 270.000 đồng của ông Trần Duy N, vì không có căn cứ để xác định ông N đồng phạm với bị cáo T và giá trị thiệt hại nhỏ nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận tội, các nhân chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại kê khai thiệt hại gồm: tài sản bị đập phá

21.758.000 đồng, bao bị xi măng hư hỏng là 200.000.000 đồng và tiền thu nhập bị mất là 216.000.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 437.785.000 đồng. Ông Trần Duy N yêu cầu ông Trần Duy T1 bồi thường 50 cây tre. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, nhân chứng khai như đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị hại bà P, ông T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường các tài sản bị cáo thừa nhận đập phá với số tiền 5.379.000 đồng và 01 máy bơm nước; yêu cầu ông N bồi thường số tiền 270.000 đồng đối với các tài sản do ông N đập phá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Duy T phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Duy T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T bồi thường số tiền 5.379.000 đồng, ông N bồi thường số tiền 270.000 đồng cho bị hại. Đối với yêu cầu bồi thường 50 cây tre thì được xem xét giải quyết trong vụ án khác nếu ông N có yêu cầu.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và của Kiểm sát viên tại phiên tòa,

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa có phần chưa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại là: Vào khoảng 17 giờ bị cáo Trần Duy T có hành vi đập phá tài sản của vợ chồng ông Trần Duy T1, bà Nguyễn Thị P. Theo cáo trạng Viện kiểm sát xác định bị cáo làm hư hại 17 tấm tole, 05 bóng đèn điện, 01 thau nhôm, 01 chum đất, 01 thau nhựa, 01 cộ rùa, 01 cân đồng hồ, 04 ghế nhựa và hàm hư hỏng cổng ngõ nhưng có thể khắc phục được với tiền công thay cổng ngõ là 100.00 đồng. Tuy nhiên, ngoài những tài sản bị đập phá trên, tại lời khai ngày 09 tháng 2 năm 2017 và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận còn đập phá âm điện và ống nước. Bị cáo không bị ép cung, mớm cung mà tự nguyện khai báo nên có thể xác định ngoài những thiệt hại mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo còn đập phá âm điện và ống nước của vợ chồng ông T1, bà P. Theo kết luận định giá số 48/KL-HĐ ngày 09 tháng 9 năm 2016 của

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước kết luận 01 ầm điện có giá 150.000 đồng, ống nước bằng nhựa có giá 100.000 đồng. Tổng giá trị bị thiệt hại là 5.379.000 đồng. Hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông T1, bà P, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo là người có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hậu quả của hành vi đó sẽ xâm phạm đến tài sản của người khác. Nhận thức được vậy, nhưng vì ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Từ đó cho thấy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội cố ý làm hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy thiệt hại được xác định không đúng với cáo trạng nhưng không làm thay đổi tội danh của bị cáo nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện nộp khắc phục hậu quả của mình gây ra nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ xét xử bằng hình phạt cải tạo không giam giữ vẫn đảm bảo rằng đe, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy bị cáo làm phụ xe nhưng thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Đối với ông Trần Duy N, trong vụ án này, ông N không có vai trò đồng phạm với bị cáo T. Tuy xác định ông N có đập phá tài sản của ông Trần Duy T1, bà Nguyễn Thị P nhưng số tài sản này chỉ có giá trị 270.000 đồng nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự như trong bản cáo trạng và như trong lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Bà Nguyễn Thị P khai ngoài bị cáo T thì những người làm chứng gồm NLC1, NLC2, NLC3 cùng tham gia đập phá tài sản nhưng những người làm chứng đều không thừa nhận hành vi như bà P khai và qua quá trình điều tra, điều tra bổ sung, không có cơ sở để xác định lời khai này là có căn cứ nên Viện kiểm sát không truy tố là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Duy T1, bà Nguyễn Thị P yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại với số tiền 5.379.000 đồng và một mô tơ bơm nước. Xét thấy không thể chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông T1, bà P bởi lẽ tài sản mà bị cáo gây thiệt hại cho vợ chồng ông T1 là 5.379.000 đồng. Không có cơ sở để xác định mô tơ bơm nước do bị cáo T đập phá. Do đó, áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo chỉ bồi thường đối với phần tài sản mà bị cáo gây ra thiệt hại. Ông T1, bà P yêu cầu ông N bồi thường và ông N không có trách nhiệm liên đới nên chỉ xem xét phần trách nhiệm do ông N đập.

[7] Xét yêu cầu của ông N về việc yêu cầu ông T1, bà P bồi thường số tre chi chặt phá. Xét thấy yêu cầu này không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án hình sự

nên Hội đồng xét xử không xét. Ông N có quyền làm đơn khởi kiện tranh chấp dân sự bằng vụ án khác .

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả máy bơm nước hiệu JET 100 cho ông T1 theo Quyết định số 02/QĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 nên không còn để xét.

[9] Những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng thủ tục, trình tự mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định; các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Duy T 12 tháng (mười hai tháng) cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Duy T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Diêu Trì giám sát, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo Trần Duy T bồi thường thiệt hại cho vợ chồng ông Trần Duy T1, bà Nguyễn Thị P số tiền 5.379.000 đồng (năm triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.129.000 đồng (năm triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng) mà bị cáo T đã nộp theo biên lai thu tiền số 03780 ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước để đảm bảo Thi hành án.

Buộc ông Trần Duy N bồi thường thiệt hại cho vợ chồng ông Trần Duy T1, bà Nguyễn Thị P số tiền 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Duy T 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Duy T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Duy N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an H. Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiệp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA